

Phương pháp dạy học kết hợp công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh: xu hướng và thách thức

Nguyễn Thị Kim Anh

ThS. GV. Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Received: 29/9/2024; Accepted: 9/10/2024; Published: 15/10/2024

Abstract: The rapid advancement of digital technology is bringing significant transformations to education, particularly in the field of English language teaching (ELT). This paper explores the current trends in integrating digital technology into ELT, including the use of online learning platforms, mobile applications, and digital teaching materials. It also delves into the challenges faced by both teachers and students, such as limited technological skills, unequal access to infrastructure, and the need for self-regulation. The article further proposes solutions to enhance the effectiveness of digital technology in education, ensuring its equitable and beneficial application for learners.

Keywords: Digital technology, English language teaching, digital resources, self-regulation, challenges.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của công nghệ số đã dẫn đến những thay đổi lớn trong giáo dục, đặc biệt là giảng dạy tiếng Anh. Việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy ngôn ngữ đã trở thành một xu hướng toàn cầu để nâng cao trải nghiệm học tập, hỗ trợ giao tiếp và tăng cường sự tham gia giữa giáo viên và sinh viên. Các công cụ kỹ thuật số cung cấp cho người học nhiều cơ hội hơn để thực hành kỹ năng ngôn ngữ, tiếp cận tài nguyên thực tế và tương tác với người khác trong môi trường thực tế.

Việc áp dụng các công cụ kỹ thuật số như các nền tảng trực tuyến, ứng dụng di động và tài liệu số đã thay đổi cách giảng dạy và học tập ngôn ngữ. Tuy nhiên, cùng với những tiến bộ này là các thách thức mà giảng viên và sinh viên phải đối mặt, bao gồm hạn chế về kỹ năng công nghệ, thiếu cơ sở hạ tầng, và đòi hỏi sự tự điều chỉnh cao hơn trong môi trường học tập kỹ thuật số. Bài viết này sẽ xem xét các xu hướng hiện tại trong việc sử dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh và phân tích những thách thức, đồng thời đề xuất các giải pháp để vượt qua các rào cản này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xu hướng tích hợp công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh

**Nền tảng học tập trực tuyến*

Sự xuất hiện của các nền tảng học tập trực tuyến như Moodle, Canvas, và Google Classroom đã thay đổi hoàn toàn phương pháp giảng dạy tiếng Anh. Những nền tảng này cung cấp cho giảng viên và sinh

viên một môi trường linh hoạt, nơi người học có thể truy cập tài liệu học tập, nộp bài tập và tham gia thảo luận mà không bị giới hạn bởi địa điểm hoặc thời gian. Chúng đặc biệt có lợi trong các môi trường học tập kết hợp và học tập từ xa, nơi sinh viên có thể xem lại tài liệu theo tốc độ của mình và nhận phản hồi ngay lập tức.

Một ưu điểm quan trọng của các nền tảng học tập trực tuyến là khả năng cá nhân hóa quá trình học tập. Bằng cách cung cấp cho người học các tài liệu và phản hồi cá nhân hóa, các nền tảng này khuyến khích việc học tập tự chủ và thúc đẩy việc tự học. Sự tích hợp các hoạt động tương tác như bài kiểm tra, diễn đàn thảo luận và bài giảng video cũng làm tăng tính hấp dẫn của quá trình học tập, khiến sinh viên tham gia tích cực hơn (Levy & Stockwell, 2006).

**Học tập ngôn ngữ hỗ trợ bởi thiết bị di động*

Học tập ngôn ngữ hỗ trợ bởi thiết bị di động (MALL) là một lĩnh vực đang phát triển nhanh chóng trong giảng dạy tiếng Anh. Các ứng dụng như Duolingo, Babbel và Quizlet cung cấp cho người dùng các bài học ngắn gọn, dễ dàng truy cập và có thể thực hiện bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu. Những ứng dụng này sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để cá nhân hóa nội dung học tập dựa trên trình độ và phong cách học tập của người học, mang đến trải nghiệm học tập linh hoạt và thích ứng.

MALL cho phép người học tận dụng mô hình học tập ngắn hạn, bao gồm các phiên học tập ngắn gọn và tập trung. Điều này giúp sinh viên tích hợp việc học ngôn ngữ vào cuộc sống hàng ngày, giúp

quá trình tiếp thu ngôn ngữ diễn ra liên tục và không tiêu tốn quá nhiều thời gian. Blake (2013) nhấn mạnh rằng học tập trên thiết bị di động khuyến khích thực hành liên tục và hỗ trợ những người học tiếng cần sự linh hoạt do công việc, du lịch hoặc các cam kết khác.

****Phát triển tài liệu học tập số***

Các công cụ kỹ thuật số như Google Docs, Microsoft Teams và Padlet tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa giảng viên và sinh viên trong việc tạo và chia sẻ tài liệu học tập. Những công cụ này hỗ trợ cả việc học tập đồng bộ và không đồng bộ, cho phép sinh viên làm việc theo dự án, chia sẻ ý tưởng và tham gia phản hồi từ bạn học vào thời gian phù hợp. Đặc biệt, các không gian kỹ thuật số tương tác khuyến khích sự tham gia và tương tác tích cực, điều rất quan trọng đối với sự phát triển ngôn ngữ.

Tài liệu học tập số mang lại cho giảng viên sự linh hoạt để liên tục cập nhật, điều chỉnh và làm phong phú nội dung khóa học nhằm đáp ứng nhu cầu thay đổi của sinh viên. Hơn nữa, việc truy cập dễ dàng vào nhiều tài nguyên đa phương tiện - video, âm thanh và các hoạt động tương tác mang đến cho sinh viên trải nghiệm học tập hấp dẫn và sống động hơn. Motteram (2013) chỉ ra rằng việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số sáng tạo trong giảng dạy ngôn ngữ tạo ra một môi trường khuyến khích tư duy sáng tạo và phân biện, điều rất cần thiết cho việc tiếp thu ngôn ngữ.

2.2. Thách thức khi áp dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh

****Hạn chế về kỹ năng công nghệ của giảng viên và sinh viên***

Một trong những thách thức lớn nhất khi áp dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh là sự thiếu hụt kỹ năng công nghệ của giảng viên và sinh viên. Nhiều giảng viên chưa được trang bị đầy đủ các kỹ năng sử dụng hiệu quả các công cụ kỹ thuật số trong giảng dạy. Vấn đề này đặc biệt nổi bật ở những khu vực mà việc phát triển chuyên môn về sự phạm kỹ thuật số còn hạn chế.

Tương tự, sinh viên cũng gặp khó khăn trong việc điều hướng các nền tảng học tập trực tuyến và sử dụng các tài nguyên số một cách hiệu quả. Họ có thể thiếu các kỹ năng cần thiết để tối ưu hóa trải nghiệm học tập của mình, điều này có thể dẫn đến sự thất vọng và mất hứng thú. Chappelle (2010) cho rằng việc đảm bảo cả giảng viên và sinh viên đều có

kỹ năng số cần thiết là điều kiện quan trọng để thành công trong việc tích hợp công nghệ vào giáo dục.

****Cơ sở hạ tầng chưa đồng đều***

Tại nhiều nơi trên thế giới, khoảng cách số vẫn là một rào cản lớn đối với việc sử dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh. Việc tiếp cận không đều các kết nối internet ổn định, máy tính và thiết bị kỹ thuật số gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến người học ở các khu vực nông thôn hoặc các khu vực có điều kiện hạn chế. Trong một số trường hợp, sinh viên không có đủ công cụ cần thiết để tham gia học tập trực tuyến, trong khi những sinh viên khác gặp phải khó khăn kỹ thuật làm gián đoạn quá trình học tập.

Các tổ chức giáo dục cần đầu tư vào việc nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ để đảm bảo tất cả sinh viên đều có quyền tiếp cận các tài nguyên kỹ thuật số một cách công bằng. Nếu không có cơ sở hạ tầng đầy đủ, tiềm năng của công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh không thể được phát huy hết (Levy & Stockwell, 2006).

****Kỹ năng tự điều chỉnh và quản lý thời gian của sinh viên***

Môi trường học tập trực tuyến và di động yêu cầu sinh viên phát triển các kỹ năng tự điều chỉnh và quản lý thời gian tốt. Không giống như lớp học truyền thống, nơi giảng viên theo dõi sát sao quá trình học tập, học tập kỹ thuật số đòi hỏi sự tự chủ cao hơn. Nhiều sinh viên, đặc biệt là những người mới với hình thức học tập kỹ thuật số, có thể gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian hiệu quả và duy trì động lực mà không có sự giám sát trực tiếp.

Sinh viên cần được hướng dẫn về cách đặt mục tiêu, quản lý lịch học của mình và theo dõi tiến độ trong môi trường kỹ thuật số. Giảng viên có thể hỗ trợ sinh viên bằng cách áp dụng các chiến lược khuyến khích sự tham gia tích cực, chẳng hạn như kiểm tra định kỳ, thảo luận tương tác và các dự án hợp tác (Kukulkska-Hulme & Shield, 2008).

****Đánh giá và kiểm tra trong học tập kỹ thuật số***

Việc đánh giá sinh viên trong môi trường kỹ thuật số đặt ra nhiều thách thức độc đáo. Đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong các kỳ thi trực tuyến là một vấn đề khó khăn, đặc biệt là trong việc ngăn chặn gian lận hoặc các hình thức không trung thực trong học tập. Hơn nữa, các phương pháp đánh giá truyền thống có thể không hoàn toàn phản ánh được tiến trình học tập của sinh viên trong môi trường kỹ

thuật số, nơi mà mức độ tham gia với nội dung có thể rất đa dạng và cá nhân hóa.

Phát triển các khung đánh giá toàn diện, phù hợp với bối cảnh kỹ thuật số là rất quan trọng. Các công cụ đánh giá trực tuyến cần tích hợp các biện pháp như thi được giám sát, kiểm tra theo thời gian thực và đánh giá dựa trên dự án để đảm bảo rằng quá trình đánh giá là công bằng và đầy đủ (Chapelle, 2010).

2.3. Giải pháp cho việc áp dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh

***Đào tạo giảng viên về sự phạm kỹ thuật số**

Để giải quyết các thách thức về kỹ năng công nghệ hạn chế, các tổ chức giáo dục cần cung cấp các chương trình đào tạo toàn diện cho giảng viên. Những chương trình này nên tập trung vào việc trang bị cho các nhà giáo các kỹ năng để tích hợp hiệu quả các công cụ kỹ thuật số vào thực tiễn giảng dạy. Việc đào tạo cũng nên bao gồm các lĩnh vực như thiết kế giảng dạy, tạo nội dung số và quản lý lớp học trực tuyến.

***Phát triển và đầu tư vào cơ sở hạ tầng**

Đảm bảo quyền truy cập bình đẳng vào học tập kỹ thuật số đòi hỏi đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng. Các chính phủ, các cơ sở giáo dục và các tổ chức tư nhân cần hợp tác để cung cấp các nguồn lực cần thiết chẳng hạn như internet tốc độ cao, máy tính và giấy phép phần mềm để đảm bảo tất cả sinh viên đều có cơ hội được hưởng lợi từ giáo dục kỹ thuật số.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng là đặc biệt quan trọng ở các khu vực nông thôn và kém phát triển, nơi khoảng cách số lớn nhất. Các tổ chức giáo dục phải đảm bảo rằng sinh viên tại các khu vực này không bị bỏ lại phía sau trong cuộc cách mạng học tập kỹ thuật số.

***Phát triển kỹ năng tự điều chỉnh cho sinh viên**

Giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng tự điều chỉnh và quản lý thời gian cần thiết cho học tập kỹ thuật số thành công. Bằng cách tích hợp các hoạt động đặt mục tiêu, các buổi hội thảo về quản lý thời gian và các công cụ tự đánh giá vào chương trình giảng dạy, giảng viên có thể giúp sinh viên chịu trách nhiệm nhiều hơn đối với việc học tập của mình.

Ngoài ra, việc tạo ra một môi trường học tập trực tuyến có cấu trúc và hỗ trợ có thể khuyến khích sinh viên duy trì động lực và sự tham gia. Phản hồi thường xuyên, các dự án hợp tác và tương tác giữa các sinh viên có thể thúc đẩy tinh thần cộng đồng và

trách nhiệm trong lớp học kỹ thuật số (Kukulska-Hulme & Shield, 2008).

***Cải thiện phương pháp đánh giá kỹ thuật số**

Để giải quyết các thách thức trong đánh giá, các tổ chức cần áp dụng các phương pháp đánh giá sáng tạo phù hợp với môi trường học tập kỹ thuật số. Các đánh giá theo thời gian thực, đánh giá dựa trên dự án và phản hồi định hình là những phương pháp quan trọng để đo lường chính xác tiến độ học tập của sinh viên. Ngoài ra, việc sử dụng các kỳ thi được giám sát và phần mềm phát hiện đạo văn có thể giúp duy trì tính toàn vẹn học thuật trong các bài kiểm tra trực tuyến.

3. Kết luận

Việc tích hợp công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh có tiềm năng cách mạng hóa lĩnh vực này bằng cách cung cấp cho người học sự linh hoạt, trải nghiệm học tập cá nhân hóa và quyền truy cập vào các tài nguyên đa dạng. Tuy nhiên, các thách thức liên quan đến kỹ năng công nghệ, cơ sở hạ tầng, khả năng tự điều chỉnh và đánh giá cần phải được giải quyết để khai thác triệt để lợi ích của học tập kỹ thuật số.

Bằng cách cung cấp các chương trình đào tạo giảng viên toàn diện, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và phát triển kỹ năng tự điều chỉnh cho sinh viên, các tổ chức giáo dục có thể tạo ra một môi trường học tập kỹ thuật số hiệu quả và công bằng hơn. Tương lai của giảng dạy tiếng Anh nằm ở sự tích hợp thành công của công nghệ số, mang đến cho sinh viên cơ hội phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong những cách thức mới mẻ và hấp dẫn.

Tài liệu tham khảo

1. Bax, S. (2003). CALL—past, present and future. *System*, 31(1), 13-28.
2. Blake, R. (2013). *Brave New Digital Classroom: Technology and Foreign Language Learning* (2nd ed.). Georgetown University Press.
3. Chapelle, C. A. (2010). *The spread of computer-assisted language learning*. *Language Teaching*, 43(1), 66-74.
4. Kukulska-Hulme, A., & Shield, L. (2008). *An overview of mobile-assisted language learning: Can mobile devices support collaborative practice in speaking and listening?* *ReCALL*, 20(3), 271-289.
5. Levy, M., & Stockwell, G. (2006). *CALL Dimensions: Options and Issues in Computer-Assisted Language Learning*. Routledge.